

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp (Agricultural Land Use Planning)

- Mã số học phần: PD217
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 60 tiết tự học

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Hệ thống Nông nghiệp
- Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL

### 3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: không
- Điều kiện song hành: không

### 4. Mục tiêu của học phần

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng đạt được các kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giải thích được khái niệm liên quan đất đai, đánh giá đất đai, qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp, tính thích nghi, bền vững, tiềm năng đất đai trong bối cảnh của Việt Nam và thế giới;</li><li>• Khái quát hóa tính chất, mục tiêu, phạm vi và tiến trình qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế xã hội địa phương;</li><li>• Phân tích được các quan điểm, cơ sở khoa học và tính pháp lý trong qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp từ cấp vùng, tỉnh, huyện và xã;</li><li>• So sánh và ứng dụng các phương pháp qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo cách tiếp cận có sự tham gia, theo FAO (1993) trong một bối cảnh địa phương cụ thể.</li><li>• Vận dụng được phương pháp qui hoạch đất nông nghiệp tổng hợp, liên kết đa tiêu chí và lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường trong bối cảnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam.</li></ul>	2.1.1b 2.1.1d 2.1.2a 2.1.2b 2.1.2c 2.1.2d
4.2	<ul style="list-style-type: none"><li>• Được kỹ năng lập kế hoạch, qui hoạch, dự đoán, dự báo kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp;</li><li>• Hoạch định, tổ chức, hướng dẫn và kiểm soát kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp.</li></ul>	2.2.1a 2.2.1b 2.2.1d 2.2.1f
4.3	<ul style="list-style-type: none"><li>• Được trang bị kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, tổng hợp một chủ đề, một nội dung công việc;</li></ul>	2.2.2a 2.2.2c

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân tích, nhận định và đánh giá vấn đề theo cách tiếp cận hệ thống, đa chiều, đa ngành.</li> </ul>	
4.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hành xử hợp lý theo đối tượng cụ thể như người sử dụng đất nông nghiệp, nhà quản lý tài nguyên đất, quản lý ngành nông nghiệp;</li> <li>Tôn trọng sự tham gia của cộng đồng và các đối tác trong tiến trình qui hoạch sử dụng đất (chính quyền, nhà khoa học, nhà quản lý đất);</li> <li>Phục vụ lợi ích cộng đồng, xã hội, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất nông nghiệp.</li> </ul>	2.3b 2.3c

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Giải thích được khái niệm liên quan đất đai, đánh giá đất đai, qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp, tính thích nghi, bền vững, tiềm năng đất đai	4.1	2.1.1b 2.1.2a
CO2	Khái quát được tính chất, mục tiêu, phạm vi và tiến trình qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp	4.1	2.1.2b
CO3	Lý giải được các quan điểm, cơ sở khoa học và tính pháp lý trong qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp	4.1	2.1.2c
CO4	So sánh được phương pháp qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo cách tiếp cận có sự tham gia và theo FAO	4.1	2.1.2c
CO5	Vận dụng được phương pháp qui hoạch đất nông nghiệp tổng hợp, liên kết đa tiêu chí và lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường trong bối cảnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam.	4.1	2.1.2d
	<b>Kỹ năng</b>		
CO6	• Lập được kế hoạch, qui hoạch, dự đoán, dự báo kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp	4.2	2.2.1a,b,c
CO7	• Hoạch định, tổ chức, hướng dẫn và kiểm soát được kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp.	4.2	2.2.1f,g
CO8	• Làm việc nhóm, thuyết trình, phân biện, tổng hợp được một chủ đề, một nội dung công việc;	4.3	2.2.2a
CO9	• Phân tích, nhận định và đánh giá được vấn đề theo cách tiếp cận hệ thống, đa chiều, đa ngành.	4.3	2.2.2a
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO10	• Hành xử hợp lý theo đối tượng người sử dụng đất nông nghiệp, nhà quản lý tài nguyên đất, quản lý nông nghiệp;	4.4	2.3b

CO11	• Tôn trọng các bên tham gia trong tiến trình qui hoạch sử dụng đất (chính quyền, nhà khoa học, nhà quản lý đất);	4.4	2.3c
CO12	• Phục vụ lợi ích cộng đồng, xã hội trong quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất nông nghiệp.	4.4	2.3c

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp bao gồm các nội dung chính sau

- Giới thiệu các khái niệm cơ bản về đất đai, đất nông nghiệp, tính thích nghi, sự bền vững, thích nghi đất đai, tiềm năng đất đai, đánh giá đất đai, qui hoạch sử dụng đất đai;
- Tính chất, mục tiêu, phạm vi và yếu tố con người trong qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp liên quan đến phát triển nông thôn;
- Quan điểm qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp bền vững;
- Phương pháp lập qui hoạch và kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo các chỉ dẫn trong điều kiện Việt Nam và Qui hoạch sử dụng đất đai theo FAO;
- Phương pháp qui hoạch đất nông nghiệp tổng hợp trong bối cảnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

### 7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR-HP
<b>Chương 1.</b>	<b>Các khái niệm trong qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp</b>	<b>3</b>	<b>CO1</b>
	1.1 Lịch sử sản xuất nông nghiệp		
	1.2 Khái niệm cơ bản về đất đai, đất nông nghiệp, thích nghi đất đai, đánh giá đất đai và qui hoạch sử dụng đất		
<b>Chương 2.</b>	<b>Tính chất, mục tiêu, phạm vi và yếu tố con người trong qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp liên quan đến phát triển nông thôn</b>	<b>3</b>	<b>CO2</b>
	2.1 Hiện trạng sử dụng đất		
	2.2 Tính chất		
	2.3 Mục tiêu		
	2.4 Phạm vi		
	2.5 Con người		
<b>Chương 3.</b>	<b>Quan điểm qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp bền vững</b>	<b>6</b>	<b>CO3</b>
	3.1. Quan điểm trong qui hoạch sử dụng đất		
	3.2. Các vấn đề cần quan tâm trong qui hoạch sử dụng đất		

<b>Chương 4. Phương pháp lập qui hoạch và kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo thông tư số 29/2014/TT-BTNMT và luật đất đai 2013/2020</b>	<b>6</b>	<b>CO4 CO5</b>
4.1 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT		
4.2 Luật đất đai 2013/2020		
<b>Chương 5. Qui hoạch sử dụng đất đai theo FAO</b>	<b>6</b>	<b>CO4-CO12</b>
5.1 Thiết lập mục tiêu và tư liệu liên quan		
5.2 Tổ chức công việc		
5.3 Phân tích vấn đề		
5.4 Xác định cơ hội cho sự thay đổi		
5.5 Đánh giá đất đai		
5.6 Đánh giá và lựa chọn phương án hợp lý		
5.7 Chuẩn bị, thực hiện qui hoạch, giám sát và hiệu chỉnh qui hoạch		
<b>Chương 6. Phương pháp qui hoạch đất nông nghiệp tổng hợp trong bối cảnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp</b>	<b>6</b>	<b>CO4-CO12</b>
6.1 Cách tiếp cận		
6.2 Khung và tiến trình qui hoạch		
6.3 Phân tích điều kiện tự nhiên, môi trường		
6.4 Phân tích điều kiện kinh tế		
6.5 Phân tích điều kiện xã hội		
6.6 Phân tích đa mục tiêu và thực hiện qui hoạch		

## 7.2. Thực hành

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
<b>Bài 1.</b>	Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp ĐBSCL	6	CO4-CO12
<b>Bài 2.</b>	Đánh giá tiềm năng đất nông nghiệp có sự tham gia của cộng đồng	6	CO4-CO12
<b>Bài 3.</b>	Qui hoạch sử dụng đất theo FAO (1993)	9	CO4-CO12
<b>Bài 4.</b>	Qui hoạch đất nông nghiệp đa tiêu chí	9	CO4-CO12

## 8. Phương pháp giảng dạy

- Trình bày lý thuyết, minh họa hình ảnh kết hợp trình chiếu videos
- Phân tích vấn đề, tình huống, thực hiện nghiên cứu trường hợp
- Bài tập cá nhân, bài tập nhóm
- Tham quan thực địa, thảo luận nhóm
- Mời chuyên gia, nhà quản lý chuyên ngành tại địa phương thuyết trình và chia sẻ kinh nghiệm, tọa đàm

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp tối thiểu 80% (điểm danh hàng buổi)
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm, bài tập cá nhân

- Tham dự thi, đánh giá giữa kỳ và kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
- Truy cập, tìm và đọc tài liệu liên quan đến môn học

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần, bài tập cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham dự giờ học lý thuyết và thực hành;</li> <li>• Đánh giá kết quả bài tập cá nhân</li> </ul>	20%	CO6, CO7
2	Điểm thực hành, bài tập nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham gia, đóng góp trong bài tập, thực hành nhóm;</li> <li>• Đánh giá kết quả bài tập nhóm (tiểu luận, báo cáo)</li> </ul>	20%	CO8
3	Thi kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thi viết hoặc trắc nhiệm (90/60 phút)</li> <li>• Phải tham dự</li> </ul>	15%	CO1-CO5
4	Điểm thi, đánh giá kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thi viết hoặc trắc nhiệm (90/60 phút)</li> <li>• Tham dự đủ giờ lý thuyết và thực hành;</li> <li>• Bắt buộc dự thi</li> </ul>	45%	CO1-CO5

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập

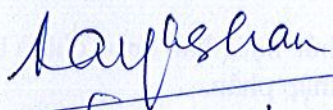
Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Giáo trình qui hoạch sử dụng đất đai = Land use planning (Lê Quang Trí, 2005, Đại học Cần Thơ)	631.4/ Tr300
2. Kết quả và qui trình quản lý các cơ sở dữ liệu quy hoạch sử dụng đất đai tỉnh Kiên Giang đến năm 2010 bằng kỹ thuật thông tin địa lý (GIS) (Trần Văn Mãng, 1999, Trường Đại học Cần Thơ)	633.76/ M116

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học

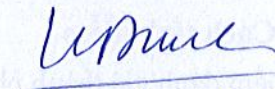
Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1	3	0	Đọc tài liệu [1, 2, 3] Ôn tập-kiểm tra bài đầu buổi
2	Chương 2	3	3	Đọc tài liệu [1, 3] Làm bài tập cá nhân-kiểm tra
3-4	Chương 3	6	3	Đọc tài liệu [1, 3] Thảo luận nhóm-kiểm tra
5-7	Chương 4	6	6	Đọc tài liệu [1, 2, 3] Bài tập nhóm-Viết đề cương
8-10	Chương 5	6	6	Đọc tài liệu [1, 2, 3, 4] Bài tập nhóm-thu thập, phân tích số liệu thực địa
11-14	Chương 6	6	12	Viết báo cáo nhóm, trình bày kết quả bài tập nhóm
15	Thi kết thúc học phần			Dự thi và làm bài thi
<b>Tổng</b>	<b>6 Chương</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	

Cần Thơ, ngày 13 tháng 5 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA

  
Huỳnh Phan Anh

TRƯỞNG BỘ MÔN

  
Trần Đình